

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2019/HS-ST**
Ngày 12/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Vũ Văn Hợp**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2019 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh ngày 10/12/1986; Nơi cư trú: Số 44 DUM 10, phường RS, thành phố RG, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Ph; sinh năm 1966 và bà Trần Thị Cẩm H; sinh năm 1967; Vợ tên Hồ Thị Kim Th; sinh năm 1987 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào ngày 26/12/2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù, về tội “Cướp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 137/2006/HS-ST ngày 26/12/2006.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 16/11/2018 cho đến ngày 22/11/2018 bị cáo được cho bảo lãnh tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Ông **Nguyễn Hữu Đ**; sinh năm 1967 (vắng mặt)

Trú tại: KP. Minh An, TT. Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy. Vào Khoảng 22 giờ ngày 15 tháng 11 năm 2018 T cùng với S (không rõ họ tên địa chỉ) tiến hành sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trọ do T thuê thuộc phường VL, thành phố RG, tỉnh KG (sổ ma túy sử dụng là của S mang đến). Sau khi sử dụng ma túy xong thì S bỏ ra về. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 16 tháng 11 năm 2018 T lấy bạch ma túy mà S mang đến sử dụng còn dư bỏ vào túi áo sơ mi đang mặc và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lever, màu xanh, biển số: 68S8 – 8828 đến quán cà phê P P tại ấp S Đ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG để lấy 01 túi đựng cần câu cá. Khi lấy được đồ vật trên T điều khiển xe quay về hướng Rạch Giá. Khi T về đến bến xe khách tỉnh Kiên Giang, T bị tổ tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Kiên Giang phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tiến hành kiểm tra bắt quả tang bên trong túi áo sơ mi bên ngực trái của T đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: 01 bạch nylon trong suốt, được hàn kín hai đầu, có kích thước 02cm x 04cm, bên trong bạch nylon có chứa nhiều hạt tinh thể rắn trong suốt không đồng nhất; 01 túi đựng cần câu cá bên trong có chứa 01 cây dao tự chế bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 58cm, cán quần bằng keo đen; 01 cây búa tự chế bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 50cm, cán quần dây màu vàng; 01 cây dao tự chế bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 61cm, cán quần vải và bọc màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số: 02/KL-KTHS ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, màu trắng chứa trong 01 (một) bạch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2220 gam.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Trong quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ, hướng xử lý vật chứng gồm:

- 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số: 02, ngày 20 tháng 11 năm 2018, người chứng kiến Nguyễn Trung Kiên, giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, đây là vật chứng sau khi giám định còn lại.

- 01 cây dao tự chế bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 58cm, cán quần băng keo đen;

- 01 cây búa tự chế bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 50cm, cán quần dây màu vàng;

- 01 cây dao tự chế bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 61cm, cán quần vải và bọc màu trắng.

- 01 túi đựng cần câu cá, màu xanh;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lever, màu xanh, mang biển số 68S8 - 8828, số máy: G150FMG4B102519, số khung: MDCG053HM002019, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- 01 điện thoại di động hiệu Intel, bàn phím, màu xanh đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định và các hung khí tự chế trong vụ án gồm: 2 cây dao và 01 cây búa. Các vật chứng còn lại không liên quan đến vụ án đề nghị trả lại cho Nguyễn Văn T.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT- VKS- CT ngày 27/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 12 đến 18 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số: 02 ngày 20 tháng 11 năm 2018, người chứng kiến Nguyễn Trung Kiên, giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 cây dao tự chế bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 58cm, cán quần băng keo đen; 01 cây búa tự chế bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 50cm, cán quần dây màu vàng và 01 cây dao tự chế bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 61cm, cán quần vải và bọc màu trắng.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 túi đựng cần câu cá, màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lever, màu xanh, mang biển số 68S8 - 8828, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Intel, bàn phím, màu xanh đã qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, thể hiện: Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện hút ma túy nên vào khoảng 22 giờ, ngày 15/11/2018 T cùng với S (không rõ họ tên địa chỉ) tiến hành sử dụng ma túy tại

nhà trọ do T thuê thuộc phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, sau khi sử dụng ma túy xong S bỏ đi về. Đến khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 16/11/2018 T lấy số ma túy sử dụng còn dư bỏ vào túi áo sơ mi đang mặc và điều khiển xe đến quán cà phê P P để lấy túi đựng cần câu cá. Sau khi lấy đồ xong T điều khiển xe quay về nhà trọ, trên đường đi đến bến xe khách tỉnh Kiên Giang thuộc ấp Sua Đũa, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang T bị Công an phát hiện và bắt quả tang **T đang tàng trữ 0,2220 gam ma túy loại methamphetamine bên trong túi áo sơ mi bên ngực trái của T**. Đối chiếu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...; c) *Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...*”. Như vậy, hành vi cất giấu 0,2220 gam Methamphetamine để sử dụng của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như đã viện dẫn ở trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội của công dân và gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Mặc dù nhận thức được điều đó, thế nhưng chỉ vì nghiện ngập và để có ma túy sử dụng bị cáo đã bất chấp sự nguy hại của ma túy và bất chấp sự nghiêm trị của pháp luật cố ý tàng trữ 0,2220 gam ma túy loại Methamphetamine trong túi áo để dành sử dụng thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Nếu bị cáo biết tôn trọng pháp luật và sống có trách nhiệm với bản thân thì hôm nay không phải chịu sự nghiêm trị của pháp luật. HĐXX nghị án thảo luận cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính phải nuôi 03 đứa con còn nhỏ nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt khi lượng hình là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

5.1 Đối với 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số: 02, ngày 20 tháng 11 năm 2018, người chứng kiến Nguyễn Trung Kiên, giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, đây là số ma túy đã thu giữ sau giám còn lại đây là vật cấm tàng trữ và lưu hành nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

5.2 Đối với 01 cây dao tự chế bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 58cm, cán quần bằng keo đen; 01 cây búa tự chế bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 50cm, cán quần dây màu vàng và 01 cây dao tự chế bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 61cm, cán quần vải và bọc màu trắng, đã bị thu giữ trong vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

5.3 Đối với 01 túi đựng cần câu cá màu xanh; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lever, màu xanh, mang biển số 68S8 – 8828 và 01 điện thoại di động hiệu Intel, bàn phím, màu xanh đã qua sử dụng đã thu giữ trong vụ án. Qua quá trình điều tra đã chứng minh được các tài sản trên T không dùng vào việc phạm tội nên cần xử tịch trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 01** (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 16/11/2018 cho đến ngày 22/11/2018.

Về biện pháp tư pháp áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số: 02 ngày 20 tháng 11 năm 2018, người chứng kiến Nguyễn Trung Kiên, giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao tự chế bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 58cm, cán quần bằng keo đen; 01 cây búa tự chế bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 50cm, cán quần dây màu vàng và 01 cây dao tự chế bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 61cm, cán quần vải và bọc màu trắng.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 túi đựng cần câu cá, màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lever, màu xanh, mang biển số 68S8 - 8828, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Intel, bàn phím, màu xanh đã qua sử dụng;

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 13/QĐ-VKS-CT ngày 27/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong